

BỘ Y TẾ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH: Y ĐA KHOA

General Medicine

MÃ NGÀNH: 52720101

TRÌNH ĐỘ: Đại học

Cần Thơ, năm 2017

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 719/QĐ-ĐHYDCT, ngày 01 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

Tên chương trình đào tạo: Y đa khoa - *General Medicine*

Mã ngành đào tạo: 52720101

Trình độ: Đại học

Văn bằng tốt nghiệp: Bác sĩ Y đa khoa

Loại hình đào tạo: Chính quy

Số tín chỉ yêu cầu: 210

Khoa quản lý: Khoa Y

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

Thời gian đào tạo: Thời gian thiết kế của chương trình là 12 học kỳ. Tùy theo năng lực học tập, sinh viên có thể rút ngắn hoặc kéo dài thời gian hoàn thành chương trình. Thời gian tối đa được phép để hoàn thành chương trình đào tạo là cộng thêm không quá 6 học kỳ, riêng các sinh viên được hưởng chính sách ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy được cộng thêm 4 học kỳ.

Tiêu chí tuyển sinh: Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo và theo đề án tuyển sinh hằng năm của trường.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo Bác sĩ y khoa là đào tạo những người có y đức, có kiến thức nghề nghiệp cơ bản về y học, tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng, có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PLO 1: Ứng dụng được các kiến thức về y học hình thái (Giải phẫu, giải phẫu bệnh, mô phôi) và y học chức năng (Sinh lý, sinh lý bệnh, hóa sinh, huyết học) trong thực hành y khoa lâm sàng.

PLO 2: Thực hiện thành thạo các thao tác thăm khám lâm sàng, thủ thuật, chỉ định và phân tích đúng kết quả các xét nghiệm thường quy và nâng cao (sinh hóa, miễn dịch học, huyết học, vi sinh, ký sinh trùng, sinh học phân tử), hình ảnh học, thăm dò chức năng phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thường gặp.

PLO 3: Ứng dụng được các kiến thức bệnh học cơ sở và bệnh học lâm sàng để chẩn đoán và điều trị được các bệnh lý thường gặp ở các chuyên ngành y khoa (Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Sản-phụ khoa, Nhãn khoa, Tai mũi họng, Da liễu, Tâm thần, Phục hồi chức năng...).

PLO 4: Sơ cứu được các trường hợp tai nạn thương tích thường gặp trong các chuyên ngành như Nhãn Khoa, Tai mũi họng, Răng hàm mặt,....

PLO 5: Xử trí cấp cứu ban đầu được trong các trường hợp bệnh lý thường gặp của các chuyên khoa (Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Sản-phụ khoa).

PLO 6: Kết hợp được các phương pháp y học cổ truyền với y học hiện đại một cách khoa học, hợp lý để chẩn đoán và điều trị một số bệnh phổ biến.

PLO 7: Tư vấn hiệu quả, cung cấp thông tin phù hợp, đầy đủ cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng để nâng cao sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật, tuân thủ điều trị và phục hồi chức năng.

PLO 8: Trình bày được mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ của mạng lưới y tế Việt Nam trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

PLO 9: Áp dụng được phương pháp luận khoa học, phương pháp thống kê y học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

PLO 10: Vận dụng kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong thực hành nghề nghiệp; theo đúng yêu cầu của ngành đào tạo.

PLO 11: Giao tiếp, cộng tác và làm việc nhóm hiệu quả hiệu quả; ứng xử chuyên nghiệp; thể hiện tinh thần trung thực, khách quan, trách nhiệm; thể hiện tinh thần, thái độ lấy

người bệnh làm trung tâm; tôn trọng quyền lợi người bệnh, bảo đảm sự bảo mật thông tin cho người bệnh và ý thức phục vụ cộng đồng.

PLO 12: Thực hiện tốt các kỹ năng mềm để xử lý công việc: Kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản lý, kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng thể hiện tư duy phản biện, tư duy sáng tạo; kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, bài báo khoa học; kỹ năng tự học và học tập suốt đời.

PLO 13: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để giao tiếp, tra cứu tài liệu; thu thập thông tin mới và áp dụng vào thực tiễn.

PLO 14: Sử dụng tốt tiếng Anh và/hoặc các ngôn ngữ khác trong giao tiếp, đọc được văn bản, viết báo cáo và phát biểu về các chủ đề liên quan đến ngành đào tạo; trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp.

PLO 15: Luyện tập được ít nhất một môn thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe và thể chất cho bản thân.

Cấu trúc chương trình dạy-học

TT	Phần		Tín chỉ	Mức đáp ứng với chuẩn đầu ra
1	Kiến thức giáo dục đại cương		50	
	1.1	Kiến thức chung	32	
1	1.1.1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác Lênin I	2	PLO 10,11,12:H PLO 7,9,13:S
2	1.1.2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác Lênin II	3	PLO 10,11,12:H PLO 7,9,13:S
3	1.1.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	PLO 10,11,12:H PLO 7,9,13:S

4	1.1.4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	PLO 10,11,12:H PLO 7,9,13:S
5	1.1.5	Anh văn I	3	PLO 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14: H
6	1.1.6	Anh văn II	3	PLO 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14: H
7	1.1.7	Anh văn chuyên ngành	3	PLO 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14: H
8	1.1.8	Tin học đại cương	2	PLO 9, 11, 13: H
9	1.1.9	Giáo dục thể chất	3	PLO 12, 15: H
10	1.1.10	Giáo dục quốc phòng – An ninh I	3	PLO 10: H
11	1.1.11	Giáo dục quốc phòng – An ninh II	2	PLO 10: H
12	1.1.12	Giáo dục quốc phòng – An ninh II	3	PLO 10: H
	1.2	Kiến thức cơ sở khối ngành	18	
13	1.2.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	PLO 9, 11, 12, 14: H
14	1.2.2	Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe	2	PLO7, 11: H PLO8: S
15	1.2.3	Sinh học và di truyền	3	PLO 1, 11, 12, 13, 14: H
16	1.2.4	Lý sinh	3	PLO 9, 11, 12: H
17	1.2.5	Hóa học	3	PLO 1, 2: H, PLO 9: S
18	1.2.6	Tin học ứng dụng	2	PLO9,11, 13: H
19	1.2.7	Xác suất- Thống kê y học	2	PLO 9, 12: H
20	1.2.8	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	PLO7: H, 10: S, 11: H
2		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
	2.1	Kiến thức cơ sở của ngành	49	
21	2.1.1	Giải phẫu I	3	PLO1: S, PLO2, 3, 4, 5, 11: H
22	2.1.2	Giải phẫu II	3	PLO1: S, PLO2, 3, 4, 5, 11: H
23	2.1.3	Mô phôi	3	PLO1: S, 4, 5, 10, 11, 12, 13, 14: H
24	2.1.4	Sinh lý I	2	PLO 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9: S; PLO 3: H
25	2.1.5	Sinh lý II	3	PLO 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9: S; PLO 3: H
26	2.1.6	Hoá sinh	3	PLO 1, 2, 11: H PLO 6, 7: S

27	2.1.7	Vi sinh y học	3	PLO 1, 2: H
28	2.1.8	Ký sinh trùng	3	PLO1, 2, 3, 4: H PLO5, 6, 7, 8: S
29	2.1.9	Giải phẫu bệnh	2	PLO 1: H, PLO 2: S
30	2.1.10	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	PLO1, 2, 3: H
31	2.1.11	Dược lý	3	PLO 1, 3, 4, 8, 9, 13, 14, 15, 16: H
32	2.1.12	Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	2	PLO 3, 7: H PLO 11, 12: S
33	2.1.13	Sức khoẻ môi trường và sức khoẻ nghề nghiệp	2	PLO 1, 2: H PLO 3, 4, 7, 8, 9, 12: S
34	2.1.14	Dịch tễ học	2	PLO 3, 7, 9: H PLO 5: S
35	2.1.15	Điều dưỡng cơ bản	2	PLO7,11,14: S
36	2.1.16	Huyết học cơ bản	2	PLO 1, 3: H PLO 8: S
37	2.1.17	Phẫu thuật thực hành	2	PLO 1,2,3, 5: H PLO 4, 6,7,8,9,10, 11,12,13 14,15: S
38	2.1.18	Chẩn đoán hình ảnh	2	PLO 1, 2, 3, 7: H
39	2.1.19	Ung thư đại cương	2	PLO 1,2,3,4,5,7,8,10,11: S. PLO 6, 9: H
40	2.1.20	Thực tập cộng đồng I	1	PLO 12, 14, 3, 11: S
	2.2	Kiến thức chuyên ngành	92	
41	2.2.1	Tiền lâm sàng I	2	PLO 1, 2, 4, 5, 11, 12, 13: H
42	2.2.2	Tiền lâm sàng II	2	PLO 1, 2, 4, 5, 11, 12, 13: H
43	2.2.3	Nội cơ sở I	3	PLO 2,3: H
44	2.2.4	Nội cơ sở II	3	PLO 2,3: H
45	2.2.5	Ngoại cơ sở I	3	PLO 1, 2, 3, 5: H PLO 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14,15: S
46	2.2.6	Ngoại cơ sở II	3	PLO 1, 2, 3, 4, 5: H PLO 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14,15: S
47	2.2.7	Nội bệnh lý I	3	PLO: 1,7,11: S; PLO 2,3: H
48	2.2.8	Nội bệnh lý II	3	PLO: 1,7,11: S; PLO 2,3: H
49	2.2.9	Nội bệnh lý III	3	PLO: 1,7,11: S; PLO 2,3: H
50	2.2.10	Nội bệnh lý IV	3	PLO: 1,7,11: S;

				PLO 2,3: H
51	2.2.11	Ngoại bệnh lý I	3	PLO 1, 2, 3, 4, 5: H PLO 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14,15: S
52	2.2.12	Ngoại bệnh lý II	3	PLO 1, 2, 3, 4, 5: H PLO 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14,15: S
53	2.2.13	Ngoại bệnh lý III	3	PLO 1, 2, 3, 4, 5: H PLO 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14,15: S
54	2.2.14	Phụ sản I	3	PLO: 1,11:S PLO 2,3: H
55	2.2.15	Phụ sản II	3	PLO: 1,11:S
56	2.2.16	Phụ sản III	3	PLO 2,3: H
57	2.2.17	Nhi khoa I	3	PLO 2, 3, 5, 7: H PLO 1:S
58	2.2.18	Nhi khoa II	3	PLO 2, 3, 5, 7: H PLO 1:S
59	2.2.19	Nhi khoa III	3	PLO 2, 3, 5, 7: H PLO 1:S
60	2.2.20	Truyền nhiễm	3	PLO 12 H PLO17,18,19 S
61	2.2.21	Y học cổ truyền	2	PLO 3, 6: H PLO 7, 8, 11: S
62	2.2.22	Lao	2	PLO 1, 5, 7, 14: H
63	2.2.23	Răng Hàm Mặt	2	PLO 1, 3, 4: S
64	2.2.24	Tai Mũi Họng	2	PLO1, 2, 11, 12: S PLO 3, 4: H
65	2.2.25	Mắt	2	PLO 1, 3: H PLO 4, 7, 9: S
66	2.2.26	Da liễu	2	PLO3, 7: H
67	2.2.27	Phục hồi chức năng	2	PLO1, 2, 3, 7, 9: H PLO 11, 12, 13, 14: S
68	2.2.28	Thần kinh	2	PLO1, 2, 3, 6: H PLO5: S
69	2.2.29	Tâm thần	2	PLO 3,7,8: H
70	2.2.30	Thăm dò chức năng	2	PLO 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9: S; PLO 5: H
71	2.2.31	Dị ứng lâm sàng	1	PLO1: S PLO2, PLO3: H
72	2.2.32	Hóa sinh lâm sàng	1	PLO 1, 2, 5, 7: H

73	2.2.33	Gây mê hồi sức	2	PLO 1, 2, 3, 4, 5, 6: H
74	2.2.34	Y học đáp ứng với thảm họa	1	PLO 1, 2, 3, 4, 5: H PLO 9, 11, 12: S
75	2.2.35	Dược lâm sàng	2	PLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 12, 13, 15: H
76	2.2.36	Pháp Y	1	PLO 1: H PLO 2: S
77	2.2.37	Y học gia đình	2	PLO 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 :H PLO: 4, 5, 6, 15 :S
78	2.2.38	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	PLO 8, 10, 12: H
79	2.2.39	Thực tập cộng đồng II	2	PLO 7, 8, 12: H PLO 3, 4, 11: S
	2.3	Nhóm học phần tự chọn	16	
80	2.3.1	Định hướng cơ bản CK Nội I	8	PLO: 1, 7, 11: S PLO 2, 3: H
81	2.3.2	Định hướng cơ bản CK Nội II	8	PLO: 1, 7, 11: S PLO 2, 3: H
82	2.3.3	Định hướng cơ bản CK Ngoại I	8	PLO 1, 2, 3, 4, 5: H PLO 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14,15: S
83	2.3.4	Định hướng cơ bản CK Ngoại II	8	PLO 1, 2, 3, 4, 5: H PLO 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14,15: S
84	2.3.5	Định hướng cơ bản CK Phụ sản I	8	PLO 11, 12 H PLO 16, 17, 18 S
85	2.3.6	Định hướng cơ bản CK Phụ sản II	8	PLO 11, 12 H PLO 16, 17, 18 S
86	2.3.7	Định hướng cơ bản CK Nhi I	8	PLO 2, 3, 5, 7: H PLO 4:S
87	2.3.8	Định hướng cơ bản CK Nhi II	8	PLO 2, 3, 5, 7: H PLO 4:S
	2.4	Chủ đề tốt nghiệp	4	
88	2.4.1	Chủ đề tốt nghiệp	4	
Tổng			210	

Mô tả học phần

Học phần NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN I

Đây là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản nghiên cứu những quy luật chung nhất của thế giới, về vị trí và vai trò của con người trong thế giới. Học phần này

cung cấp những kiến thức về chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nội dung học phần sẽ hình thành thế giới quan và phương pháp luận biện chứng duy vật cho hoạt động thực tiễn của chủ thể nhận thức.

Học phần NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN II

Đây là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản nghiên cứu những quy luật kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học. Học phần này cung cấp những kiến thức về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng. Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu được các quy luật kinh tế chính trị và xây dựng niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội khoa học.

Học phần TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đây là học phần thuộc kiến thức khoa học cơ bản nghiên cứu về hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần cung cấp những kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về vấn đề dân tộc, về chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc, về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Học phần giúp sinh viên nâng cao ý thức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong học tập và cuộc sống.

Học phần ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc kiến thức khoa học cơ bản. Nội dung làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng. Học phần còn cung cấp những kiến thức cơ bản về đường lối đấu tranh cách mạng, đường lối xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Nội dung học phần góp phần xây dựng niềm tin vào đường lối cách mạng, vào sự lãnh đạo của Đảng cho sinh viên.

Học phần ANH VĂN I

Học phần Anh văn I thuộc kiến thức giáo dục đại cương, giới thiệu các chủ điểm liên quan đến các chủ đề về xã hội, giáo dục, môi trường, mua sắm, mô tả các mối quan hệ xã hội. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp ở trình độ Sơ trung (Pre-intermediate), các kỹ năng giao tiếp thông dụng, cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp thông thường và tham khảo tài liệu.

Học phần ANH VĂN II

Học phần Anh văn II thuộc kiến thức giáo dục đại cương giới thiệu các chủ điểm liên quan đến các chủ đề về giải trí, khoa học công nghệ, thẩm mỹ, tính cách con người, tội phạm và bạo lực. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp ở trình độ Trung cấp (Intermediate), các kỹ năng giao tiếp thông dụng, cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp thông thường và tham khảo tài liệu.

Học phần ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

Học phần Anh văn chuyên ngành thuộc kiến thức giáo dục đại cương, trang bị cho sinh viên vốn từ cần thiết về các hệ của cơ thể sống, cơ chế hoạt động cơ bản của hệ và các bệnh thông thường. Nội dung học phần này giúp sinh viên có thể giao tiếp và tham khảo tài liệu y văn.

Học phần TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Tin học là môn học cơ sở quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong y học. Học phần này bao gồm một số vấn đề cơ bản về công nghệ thông tin và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng phần mềm Microsoft Word; nhập và xử lý số liệu cùng các bài toán ứng dụng bằng phần mềm Microsoft Excel; thiết kế được các trình diễn bằng phần mềm Microsoft PowerPoint; sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet. Nội dung học phần này sẽ là kiến thức nền tảng cho học phần tin học ứng dụng.

Học phần GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Học phần Giáo dục thể chất thuộc kiến thức giáo dục đại cương, giúp sinh viên hiểu biết được cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao và trang bị cho sinh viên các kỹ thuật cơ bản, luật thi đấu và phương pháp trọng tài của các môn bóng

chuyên, bóng đá, cầu lông. Bên cạnh, học phần cũng hỗ trợ sinh viên tích cực tham gia thể thao ngoại khóa nhằm nâng cao sức khỏe và thể chất cho sinh viên.

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH I

Giáo dục quốc phòng - an ninh là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản. Học phần trang bị kiến thức cơ bản về học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc, các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần còn giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ. Nội dung học phần nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm tham gia công tác quốc phòng, luyện tập quân sự, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH II

Giáo dục quốc phòng - an ninh là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản. Học phần này cung cấp những kiến thức về phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Học phần sẽ giúp sinh viên có ý thức tự giác, có trách nhiệm tham gia công tác quốc phòng, luyện tập quân sự, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH III

Giáo dục quốc phòng - an ninh là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản. Học phần quân sự chung nghiên cứu những kỹ năng cơ bản về quân sự. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41, thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Học phần giúp sinh viên xây dựng, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong khoa học, kỹ năng quân sự cần thiết sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SỨC KHỎE

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe thuộc kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp các kiến thức về các thiết kế nghiên cứu khoa học, đối tượng nghiên cứu, cách tính cỡ mẫu, tiêu chuẩn chọn mẫu, tiêu chuẩn loại ra, phương pháp lấy mẫu, thu thập số liệu, kiểm soát sai lệch, phân tích và xử lý số liệu, đánh giá một nghiệm pháp chẩn đoán, cách viết một đề cương nghiên cứu khoa học.

DÂN SỐ - TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE

Học phần Dân số - Truyền thông – Giáo dục sức khỏe thuộc kiến thức cơ sở khối ngành, gồm hai phần: Dân số và Truyền thông – Giáo dục sức khỏe. Phần Dân số cung cấp cho người học các khái niệm về quy mô, cơ cấu dân số, phân bố dân cư, mức sinh – mức chết và các yếu tố ảnh hưởng, dân số và phát triển, các chính sách ổn định và nâng cao chất lượng dân số. Phần Truyền thông – Giáo dục sức khỏe cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về truyền thông và giáo dục sức khỏe. Nội dung trình bày các khái niệm cơ bản về truyền thông và giáo dục sức khỏe; lý thuyết về hành vi sức khỏe; các phương pháp, phương tiện truyền thông và giáo dục sức khỏe; kỹ năng truyền thông và giáo dục sức khỏe; lập kế hoạch, giám sát và đánh giá các hoạt động chương trình giáo dục sức khỏe.

SINH HỌC VÀ DI TRUYỀN

Sinh học và Di truyền là học phần cơ sở của khối ngành khoa học sức khỏe. Học phần này giới thiệu một số vấn đề về các nguyên lý sinh học như: sinh học phân tử, sinh học tế bào,... Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức về cơ sở vật chất, những quy luật di truyền chi phối tính trạng, bệnh tật ở người, các xét nghiệm dùng trong chẩn đoán bệnh tật và tư vấn di truyền. Nội dung học phần sẽ giúp sinh viên biết và chỉ định được một số xét nghiệm di truyền y học, cũng như tư vấn được một số trường hợp bệnh tật di truyền thường gặp; từ đó làm nền tảng để học tiếp các môn học cơ sở và các môn lâm sàng của khối ngành khoa học sức khỏe.

LÝ SINH

Lý Sinh là học phần cơ sở tương đối quan trọng cho khối ngành khoa học sức khỏe. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật lý có nhiều ứng

dụng như sóng âm, dòng điện trong cơ thể, phóng xạ sinh học, các nguyên lý chính trong các thiết bị y tế... và giải thích các hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống; các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chuẩn đoán và điều trị. Học xong học phần này sẽ làm nền tảng để học các môn chuyên ngành và giải thích được các hiện tượng vật lý liên quan đến cơ thể sống.

HÓA HỌC

Hóa học là học phần cơ sở khởi ngành khoa học sức khỏe, cung cấp kiến thức cơ bản về: cấu tạo nguyên tử, tính chất các nguyên tố trong bảng hệ thống tuần hoàn, cấu tạo phân tử, liên kết hóa học, các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học, động hóa học, cân bằng hóa học, dung dịch các chất không điện ly, các chất điện ly, dung dịch keo và điện hóa học; tính chất của các nguyên tố kim loại và các nguyên tố phi kim, các hợp chất vô cơ; danh pháp, cấu tạo, tính chất, phương pháp điều chế các hợp chất hữu cơ cơ bản, làm cơ sở để học tập các học phần tiếp theo của ngành học.

TIN HỌC ỨNG DỤNG

Tin học ứng dụng là môn học cơ sở quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong y học. Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về các phần mềm xử lý thống kê; sử dụng hiệu quả một số phần mềm thường được ứng dụng trong công tác y dược; thực hiện được các thao tác tìm kiếm thông tin y học trên mạng Internet; thiết kế được các trình diễn bằng powerpoint ở mức độ nâng cao. Nội dung của học phần này sẽ làm nền tảng để thực hiện các thao tác chuyên ngành y dược bằng máy vi tính.

XÁC SUẤT - THỐNG KÊ Y HỌC

Học phần Xác suất - Thống kê y học là môn cơ sở của khối ngành khoa học sức khỏe. Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản về xác suất phục vụ cho thống kê, các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp thu thập và trình bày dữ liệu; ước lượng tham số của tổng thể bằng khoảng tin cậy đối xứng; kiểm định giả thuyết một mẫu, hai mẫu và nhiều mẫu độc lập; phân tích phương sai, phân tích hồi quy và tương quan giữa 2 biến ngẫu nhiên. Nội dung học phần làm nền tảng để giải thích ý nghĩa của các thông số khi phân tích số liệu thống kê trong nghiên cứu khoa học sức khỏe.

TÂM LÝ HỌC – ĐẠO ĐỨC Y HỌC

Học phần Tâm lý học – Đạo đức y học thuộc kiến thức cơ sở khối ngành, gồm 2 phần: Tâm lý và Đạo đức y học. Phần Tâm lý mô tả các hiện tượng tâm lý, trình bày những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người, ứng dụng các kiến thức và kỹ năng tâm lý học vào việc tiếp cận, quan sát, giao tiếp trong thực hành y tế với bệnh nhân và đồng nghiệp. Phần Đạo đức y học trình bày các khái niệm cơ bản về đạo đức học trong y khoa, nghĩa vụ của người cán bộ y tế đối với bệnh nhân và xã hội, những nội dung đặc trưng của đạo đức người cán bộ y tế. Học phần Tâm lý học– Đạo đức y học liên quan mật thiết đến các học phần Khoa học hành vi - giáo dục sức khỏe.

GIẢI PHẪU I

Giải phẫu I là học phần mở đầu trong các học phần giải phẫu nhằm giới thiệu cho sinh viên nắm được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong khối ngành khoa học sức khỏe nói chung và y học nói riêng, định nghĩa, phạm vi và cách gọi tên trong giải phẫu học, các phương tiện và phương pháp học giải phẫu. Sinh viên được học lý thuyết về cấu tạo tứ chi, đầu mặt cổ của cơ thể bình thường và thực hành trên mô hình, xác ướp để mô tả vị trí, hình thể ngoài, hình thể trong và mối liên của xương, cơ, mạch máu và thần kinh của tứ chi, đầu mặt cổ

GIẢI PHẪU II

Học phần Giải phẫu học phần II giới thiệu cho sinh viên về vị trí, hình thái và cấu tạo của các phần thuộc thần kinh trung ương, các cơ quan vùng ngực, vùng bụng của cơ thể người. Sinh viên sẽ thực hành trên mô hình, xác ướp để mô tả vị trí, hình thể ngoài, hình thể trong, cấu tạo và mối liên quan của các phần của thần kinh trung ương, và các cơ quan trong lồng ngực, ổ bụng.

MÔ PHÔI

Học phần Mô Phôi gồm hai phần: mô học và phôi thai học. Phần mô học mô tả cấu tạo hình thái vi thể, siêu vi thể của các mô và những bộ phận chủ yếu của các cơ quan trong cơ thể người bình thường, qua đó giải thích mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của chúng. Phần phôi thai học mô tả quá trình hình thành và phát triển bình thường

của phôi và một số cơ quan, dựa vào đó giải thích sự hình thành một số dị dạng bẩm sinh thường gặp ở người.

SINH LÝ I

Sinh lý học là môn học cơ sở quan trọng của y học nghiên cứu về các chức năng bình thường của cơ thể sống, mà chủ yếu là cơ chế thực hiện và điều hòa hoạt động chức năng. Học phần I giới thiệu các vấn đề cơ bản của cơ thể sống với đơn vị sống là các tế bào. Học phần này cũng đề cập đến hai cơ chế điều hòa hoạt động của cơ thể là cơ chế thể dịch và thần kinh. Trong đó, cơ chế thần kinh thông qua việc chi phối hệ cơ để điều hòa hoạt động các cơ quan và từ đó cũng tạo sự chuyển động của xương. Những kiến thức chung này có thể được vận dụng để giải thích một số rối loạn chức năng và làm nền tảng khi tìm hiểu về sinh lý cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể..

SINH LÝ II

Học phần sinh lý II tiếp nối với học phần sinh lý I sẽ trang bị các kiến thức cơ bản về chức năng, cơ chế và điều hòa hoạt động của máu, các cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Nội dung học phần sẽ làm nền tảng để giải thích một số rối loạn chức năng, tác dụng dược lý và ứng dụng vào học tập các môn lâm sàng.

HÓA SINH

Học phần Hóa sinh sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản về cấu trúc, chức năng, vai trò của các chất trong cơ thể, các quá trình chuyển hóa các chất, các yếu tố ảnh hưởng và điều hòa các quá trình này. Từ những kiến thức nền tảng, người học thấy rõ mối liên quan giữa các quá trình chuyển hóa các chất trong cơ thể, giữa các quá trình chuyển hóa đó với những biến đổi-rối loạn bệnh lý.

VI SINH Y HỌC

Học phần vi sinh học là kiến thức cơ sở ngành gồm hai phần : Phần vi sinh học đại cương: trình bày đại cương về đặc điểm vi sinh học của vi sinh vật gây bệnh, mối liên hệ giữa vi sinh vật, môi trường và cơ thể; cơ chế gây bệnh của vi sinh vật và phản ứng của cơ thể đối với tình trạng nhiễm vi sinh vật, các nguyên tắc chung về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh nhiễm vi sinh vật. Phần vi khuẩn virus gây bệnh: trình bày đặc điểm vi

sinh học, tính chất kháng nguyên và miễn dịch, khả năng gây bệnh, kỹ thuật chẩn đoán, nguyên tắc phòng bệnh và điều trị các bệnh nhiễm vi sinh vật thường gặp.

KÝ SINH TRÙNG

Học phần Ký sinh trùng thuộc kiến thức cơ sở ngành. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh học, bệnh lý học, có kiến thức chẩn đoán và điều trị các bệnh ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam. Bên cạnh đó còn giúp cho sinh viên có khả năng tư vấn về biện pháp phòng chống bệnh ký sinh trùng trong cộng đồng.

GIẢI PHẪU BỆNH

Nội dung chính của môn giải phẫu bệnh bao gồm: mô bệnh học đại cương, giải thích các cơ chế bệnh lý cơ bản, tổn thương cơ bản của tế bào và mô, tổn thương rối loạn tuần hoàn, viêm và u. Đồng thời áp dụng những kiến thức mô bệnh học đại cương, giải thích những tổn thương ở từng cơ quan riêng lẻ: hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, hệ sinh dục, hệ cơ xương khớp, hệ thống bạch huyết, hệ thần kinh, và hệ nội tiết.

SINH LÝ BỆNH-MIỄN DỊCH

Học phần Sinh lý bệnh-Miễn dịch sẽ cung cấp cho người học kiến thức: Sinh lý bệnh là môn học nghiên cứu về những thay đổi chức năng của cơ thể, cơ quan, mô và tế bào trong tình trạng bệnh lý. Bao gồm 2 nội dung lớn là phần sinh lý bệnh đại cương (nghiên cứu các khái niệm cơ bản trong sinh bệnh học và các quy luật hoạt động của các quá trình bệnh bệnh lý điển hình) và sinh lý bệnh các cơ quan nghiên cứu sự thay đổi chức năng của các cơ quan khi bị tổn thương. Miễn dịch học gồm phần miễn dịch học đại cương và phần miễn dịch bệnh lý nghiên cứu các rối loạn hoạt động của hệ thống miễn dịch và tìm hiểu cơ chế bệnh sinh của chúng. Từ đó, đưa ra những nguyên tắc điều trị bệnh lý miễn dịch

DƯỢC LÝ

Học phần Dược lý cung cấp những kiến thức cơ bản, cơ chế tác dụng và tác dụng dược lý của các nhóm thuốc; áp dụng điều trị và tác dụng không mong muốn của từng nhóm thuốc; phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc và những vấn đề liên quan đến điều trị để thầy thuốc có thể hướng dẫn sử dụng thuốc hiệu quả, hợp lý, an toàn.

DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) cung cấp lĩnh vực kiến thức có ứng dụng rộng rãi trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chất dinh dưỡng trong các loại thực phẩm phổ biến, các vấn đề có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng liên quan đến mất cân bằng dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên có khả năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng cũng như những điều kiện đảm bảo trong công tác quản lý vệ sinh phòng chống ngộ độc thực phẩm trong cộng đồng.

SỨC KHOẺ MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP

Môn học Sức khỏe môi trường-sức khỏe nghề nghiệp sẽ giới thiệu cho người học các khái niệm liên quan đến sức khỏe và môi trường, yếu tố môi trường ảnh hưởng lên sức khỏe và các tác động gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, môn học này cũng cung cấp kiến thức về các yếu tố tác hại nghề nghiệp, các bệnh nghề nghiệp và đề cập đến vấn đề tiếng ồn và điếc nghề nghiệp, nhiễm độc hóa chất bảo vệ thực vật, nhiễm độc chì và bệnh bụi phổi trong quá trình lao động. Phần thực hành của môn học này sẽ hướng dẫn cho sinh viên khảo sát qui trình quản lý chất thải tại các cơ sở y tế và đánh giá một số yếu tố tác hại nghề nghiệp có ảnh hưởng đến sức khỏe.

DỊCH TỄ HỌC

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khỏe; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh. Mô tả và phân tích tình trạng sức khỏe của cộng đồng dân cư. Phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm, không truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng; nguyên tắc điều tra, kiểm soát một vụ dịch. Vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe.

ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Điều dưỡng cơ bản là học phần cơ sở quan trọng nghiên cứu về các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng. Học phần này giới thiệu những kiến thức cơ bản về việc tiếp đón người bệnh, nhu cầu cơ bản của con người, nhu cầu dinh dưỡng và những yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe. Đồng thời cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức về chỉ định, chống chỉ định và quy trình thực hiện một số kỹ thuật điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh. Nội

dung học phần sẽ làm nền tảng để sinh viên vận dụng và thực hiện đúng các kỹ thuật chăm sóc người bệnh trên lâm sàng.

HUYẾT HỌC CƠ SỞ

Học phần này cung cấp kiến thức cơ sở về huyết học bao gồm sự phát triển dấu ấn miễn dịch tế bào máu, quá trình sinh tổng hợp hemoglobin, quá trình đông cầm máu và các xét nghiệm đánh giá đông cầm máu ứng dụng trên lâm sàng để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý huyết học. Ngoài ra, sinh viên còn được cung cấp các kiến thức về lĩnh vực truyền máu như: tuyên truyền vận động hiến máu, tiếp nhận, sản xuất và bảo quản các chế phẩm máu và các biện pháp thực hiện truyền máu an toàn. Đây là học phần tiên quyết cho học phần huyết học lâm sàng mà sinh viên học vào những năm sau.

PHẪU THUẬT THỰC HÀNH

Phẫu thuật thực hành là môn học liên quan chặt chẽ với các môn y học lâm sàng, đặc biệt là Ngoại khoa. Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, yêu cầu trong ngoại khoa, sự lành vết thương, kỹ thuật cầm máu, sử dụng chỉ khâu phẫu thuật,... Ngoài ra, sinh viên còn học các kỹ năng cơ bản ngoại khoa như kỹ thuật vô trùng, thao tác trong phẫu thuật, các thủ thuật ngoại khoa, các kỹ thuật phẫu thuật cơ bản. Từ đó có thể ứng dụng vào thực tế khi thực hành lâm sàng như: chăm sóc ngoại khoa, phụ mổ, thực hiện các tiểu phẫu.

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

Chẩn đoán hình ảnh rất quan trọng trong y học hiện đại. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên lý và kỹ thuật tạo hình cơ bản của các phương tiện chẩn đoán hình ảnh, những ứng dụng, thuận lợi và hạn chế của từng loại kỹ thuật hình ảnh trong y học. Từ đó sinh viên có thể nắm vững cách phân tích, mô tả hình ảnh, nhận biết hình ảnh bình thường và hình ảnh một số bệnh lý thường gặp của các cơ quan.

UNG THƯ ĐẠI CƯƠNG

Học phần ung thư đại cương sẽ cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về triệu chứng học, các yếu tố nguy cơ, diễn tiến tự nhiên, cơ chế bệnh sinh. Học phần này cũng giới thiệu các phương pháp chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ung thư thường

gặp hiện nay, các biện pháp dự phòng để sinh viên có thể tư vấn phòng ngừa và phát hiện sớm ung thư.

THỰC HÀNH CỘNG ĐỒNG I

Học phần thực tập cộng đồng I tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận cộng đồng, tìm hiểu các yếu tố môi trường, kinh tế, văn hóa, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân và tình hình thực tế một số vấn đề sức khỏe thường gặp trong cộng đồng.

TIỀN LÂM SÀNG I

Học phần tiền lâm sàng I là học phần Kỹ năng điều dưỡng và Y khoa cơ bản; nhằm trang bị cho Sinh viên ngành Y đa khoa các kiến thức và kỹ năng giao tiếp, thăm khám cơ bản và thực hiện một số thủ thuật để bước đầu tạo cơ hội cho sinh viên thiết lập mối quan hệ giữa bệnh nhân và thầy thuốc, thực hành thành thạo một số động tác thăm khám cơ bản và một số thủ thuật cơ bản trong y khoa. Ngoài ra, học phần này còn giúp cho sinh viên xác định được thái độ đúng, tích cực trong suốt quá trình chăm sóc y khoa cho bệnh nhân trong mối quan hệ thầy thuốc-bệnh nhân.

Qua cách tổ chức một buổi tiếp xúc với bệnh nhân giả, sinh viên áp dụng kỹ năng giao tiếp cơ bản, vận dụng các kiến thức của các môn cơ sở đã học để khai thác các thuộc tính của triệu chứng, các kỹ năng thảo luận nhóm, kỹ năng cho nhận phản hồi mang tính xây dựng.

Sinh viên nắm được các bước tiến hành đồng thời vận dụng các kiến thức đã học (giải phẫu, sinh lý) để thực hành thăm khám cơ bản một số hệ thống cơ quan với các phương pháp và kỹ thuật chuẩn và nhận ra các biểu hiện giải phẫu và sinh lý của một người bình thường trên mô hình và bệnh nhân giả.

Thực hành các thủ thuật xâm lấn trên bệnh nhân đúng phương pháp, an toàn và vô khuẩn thông qua việc thực hành trên mô hình, tự đánh giá thông qua bảng kiểm và băng video clip.

TIỀN LÂM SÀNG II

Học phần Tiền lâm sàng II là học phần về các Kỹ năng chuyên khoa cơ bản, nhằm trang bị cho sinh viên một cách hệ thống những kỹ năng giao tiếp y khoa để thiết lập mối quan hệ tốt giữa thầy thuốc và bệnh nhân, quan hệ với đồng nghiệp và lãnh đạo, kỹ năng

tư vấn tăng cường sự tuân thủ của bệnh nhân, trang bị cho Sinh viên ngành Y đa khoa các kỹ năng cơ bản của các chuyên khoa nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa và một số kỹ năng cơ bản chuyên khoa như mắt, tai mũi họng. Tạo cơ hội cho sinh viên tiếp xúc lặp đi lặp lại nhiều bệnh cảnh khác nhau, nhiều loại tình huống lâm sàng mà sinh viên sẽ thường xuyên đương đầu trong hành nghề sau này nhằm giúp sinh viên ngày càng thành thạo hơn và giải quyết vấn đề một cách có hiệu quả khi áp dụng trên bệnh nhân thật. Đồng thời qua phân hồi của sinh viên với nhau và của cán bộ giảng sẽ giúp sinh viên tự hoàn thiện dần và chuẩn bị bước vào thực hành lâm sàng

THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Học phần Thăm dò chức năng giới thiệu lại các kiến thức nền tảng của sinh lý học, qua đó trang bị cho người học những vấn đề đại cương về chẩn đoán chức năng hoạt động các cơ quan trong cơ thể. Những nguyên lý kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá chức năng sẽ giúp người học có kiến thức về sinh lý lâm sàng phục vụ cho việc nghiên cứu, chẩn đoán, theo dõi và tiên lượng các rối loạn chức năng của cơ thể

NỘI CƠ SỞ I

Nội dung học phần hướng dẫn sinh viên cách tiếp cận bệnh nhân, khai thác triệu chứng cơ năng, thăm khám toàn diện nhằm phát hiện được triệu chứng cơ năng và thực thể; nắm được nguyên nhân gây bệnh, phương pháp thăm dò trong bệnh lý hô hấp, tim mạch, tiêu hóa, thận-tiết niệu và huyết học để chỉ định đúng và nhận định được kết quả làm cơ sở để hướng tới chẩn đoán bệnh. Học phần giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cơ bản để học tiếp học phần nội bệnh lý và các học phần khác

NỘI CƠ SỞ II

Học phần hướng dẫn sinh viên cách tiếp cận bệnh nhân, khai thác triệu chứng cơ năng, thăm khám bệnh nhân toàn thân và hệ cơ quan nhằm phát hiện được triệu chứng cơ năng và thực thể; nắm được nguyên nhân gây bệnh và cận lâm sàng, phương pháp thăm dò trong bệnh lý thần kinh, cơ-xương-khớp, nội tiết và cấp cứu để chỉ định đúng và nhận định được kết quả làm cơ sở để hướng tới chẩn đoán bệnh. Học phần giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cơ bản để học tiếp học phần nội bệnh lý và các học phần khác.

NGOẠI CƠ SỞ I

Nội dung học phần gồm những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, các triệu chứng và hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp; kiến thức cơ bản về vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa. Học phần cũng giúp sinh viên khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện các triệu chứng, hội chứng, các cận lâm sàng của bệnh đường tiêu hóa, lồng ngực-mạch máu, nhiễm khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa.

NGOẠI CƠ SỞ II

Nội dung học phần Ngoại cơ sở II cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, các triệu chứng và hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp. Khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, các hội chứng của các bệnh ngoại thần kinh, chấn thương chỉnh hình, ngoại niệu thường gặp.

NỘI BỆNH LÝ I

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cơ chế bệnh sinh, tổn thương cơ bản của bệnh, các phương pháp thăm dò, hình ảnh giúp chẩn đoán bệnh của hệ tiêu hóa, thận-tiết niệu. Những nguyên tắc điều trị được cập nhật, phác đồ điều trị và thuốc dùng điều trị chính trong các bệnh về tiêu hóa, thận-tiết niệu cũng như các nguyên tắc dự phòng bệnh sẽ được giới thiệu đầy đủ trong học phần này.

NỘI BỆNH LÝ II

Học phần Nội bệnh lý II cung cấp cho sinh viên kiến thức và thực hành về cơ chế gây bệnh, tổn thương cơ bản của bệnh, các phương pháp thăm dò giúp chẩn đoán bệnh về hô hấp, tim mạch. Tiêu chí chẩn đoán các bệnh được cập nhật, vấn đề chẩn đoán và chẩn đoán phân biệt được biên soạn giúp cho sinh viên có thể áp dụng tốt trong thực hành. Những nguyên tắc điều trị kinh điển và hiện đại, phác đồ xử trí và các thuốc được dùng, những điều trị chính trong các bệnh về hô hấp, tim mạch sẽ được giới thiệu đầy đủ trong học phần này. Song song với việc điều trị, các nguyên tắc dự phòng bệnh cũng được đề cập đầy đủ.

NỘI BỆNH LÝ III

Học phần Nội bệnh lý III cung cấp cho sinh viên kiến thức và thực hành về cơ chế gây bệnh, tổn thương cơ bản của bệnh, các phương pháp thăm dò giúp chẩn đoán bệnh về nội tiết, cơ-xương-khớp. Tiêu chí chẩn đoán các bệnh được cập nhật, việc chẩn đoán và chẩn đoán phân biệt được biên soạn giúp cho sinh viên có thể áp dụng tốt trong thực hành. Những nguyên tắc điều trị kinh điển và hiện đại, phác đồ xử trí và các thuốc được dùng điều trị chính trong các bệnh về nội tiết, cơ-xương-khớp sẽ được giới thiệu đầy đủ trong học phần này. Song song với việc điều trị, các nguyên tắc dự phòng bệnh cũng được đề cập đầy đủ.

NỘI BỆNH LÝ IV

Học phần Nội bệnh lý IV cung cấp cho sinh viên kiến thức và thực hành về cơ chế gây bệnh, tổn thương cơ bản của bệnh, các phương pháp thăm dò giúp chẩn đoán bệnh về hồi sức cấp cứu, huyết học. Tiêu chí chẩn đoán các bệnh được cập nhật, việc chẩn đoán và chẩn đoán phân biệt được biên soạn giúp cho sinh viên có thể áp dụng tốt trong thực hành. Những nguyên tắc điều trị kinh điển và hiện đại, phác đồ xử trí và các thuốc được dùng điều trị chính trong các bệnh về hồi sức cấp cứu, huyết học sẽ được giới thiệu đầy đủ trong học phần này. Song song với việc điều trị, các nguyên tắc dự phòng bệnh cũng được đề cập đầy đủ.

NGOẠI BỆNH LÝ I

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt. Các nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định điều trị các bệnh lý ngoại khoa tiêu hóa - gan mật, ngoại nhi thường gặp được nêu đầy đủ trong học phần này.

NGOẠI BỆNH LÝ II

Nội dung học phần gồm đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị các bệnh ngoại lồng ngực-mạch máu, chấn thương chỉnh hình thường gặp.

NGOẠI BỆNH LÝ III

Nội dung học phần Ngoại bệnh lý III gồm đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị các bệnh ngoại thần kinh và ngoại niệu thường gặp.

PHỤ SẢN I

Học phần Phụ sản cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chẩn đoán, theo dõi các trường hợp thai kỳ bình thường; định hướng chẩn đoán bước đầu một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu; có khái niệm về những trường hợp thai nghén bệnh lý, một số vấn đề về sinh lý phụ khoa thường gặp. Kết hợp với học phần giáo dục sức khỏe giúp sinh viên có cái nhìn tổng thể trong công tác tư vấn về sinh lý sinh dục nữ bình thường và thay đổi sinh lý khi mang thai. Từ đó có thể thực hiện chăm sóc bà mẹ trong thai kỳ, trong chuyển dạ, sau sinh và chăm sóc trẻ sơ sinh.

PHỤ SẢN II

Học phần Phụ Sản II cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về triệu chứng, chẩn đoán những trường hợp bất thường và một số bệnh lý xảy ra trong thai kỳ gây nguy hiểm cho người mẹ và thai nhi. Học phần này còn giúp sinh viên biết cách chăm sóc thai suy và hồi sức sơ sinh.

PHỤ SẢN III

Học phần Phụ Sản III cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về triệu chứng, chẩn đoán những trường hợp phụ khoa bệnh lý, phát hiện sớm ung thư phụ khoa, biết cách sàng lọc dựa vào ứng dụng hỗ trợ cận lâm sàng trong thăm dò phụ khoa. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên biết cách tư vấn về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho cộng đồng.

NHI KHOA I

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhi khoa cơ sở như sự phát triển thể chất, tinh thần, vận động của trẻ, theo dõi và đánh giá sức khỏe trẻ em qua các thời kỳ; những đặc điểm giải phẫu, sinh lý của các hệ thống trong cơ thể trẻ em như đặc điểm bộ máy hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tiết niệu. Đồng thời học

phần cũng giúp cho sinh viên có thể chẩn đoán và xử trí những bệnh thường gặp ở trẻ em như suy dinh dưỡng, tiêu chảy cấp, nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính và các kiến thức về dinh dưỡng, hướng dẫn bà mẹ thực hành về nuôi dưỡng trẻ.

NHI KHOA II

Học phần Nhi khoa II cung cấp cho sinh viên có những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nguyên nhân, chẩn đoán, xử trí, dự phòng một số bệnh về tim mạch, thận niệu, hô hấp, sơ sinh thường gặp ở trẻ em. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên có kiến thức trong chẩn đoán, xử trí và dự phòng sang chấn sản khoa, bệnh giun và nhiễm giun ở trẻ em.

NHI KHOA III

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên có những kiến thức, kỹ năng thuộc chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh (đánh giá, phân loại, xử trí trẻ bệnh dưới 5 tuổi). Đồng thời, học phần này cũng giúp cho sinh viên có kiến thức, kỹ năng để chẩn đoán, xử trí các bệnh huyết học, suy hô hấp, co giật, hôn mê, ngộ độc, bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, viêm màng não trẻ em.

TRUYỀN NHIỄM

Học phần truyền nhiễm bao gồm những nội dung liên quan đến đặc điểm dịch tễ học, tác nhân gây bệnh, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, các thể lâm sàng, biến chứng, qua đó giúp sinh viên có thể chẩn đoán được bệnh. Các biện pháp điều trị và dự phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp được trình bày đầy đủ và cập nhật.

Y HỌC CỔ TRUYỀN

Y học cổ truyền là học phần chuyên khoa quan trọng, giúp cho sinh viên có thể kết hợp đông tây y trong hoạt động chuyên môn. Nội dung học phần bao gồm những học thuyết của hệ lý luận cơ bản và phương pháp chẩn đoán bệnh theo y học cổ truyền, các phương pháp chữa bệnh bằng thuốc và không dùng thuốc. Học phần này giúp người học nhận dạng được một số vị thuốc đông dược thông dụng, làm được các thủ thuật châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt,... để điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.

LAO

Lao là môn học chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về bệnh lao, dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, từ đó sinh viên có khả năng chẩn đoán, điều trị các dạng lao phổi và ngoài phổi thông thường. Sinh viên có thể tham gia quản lý chương trình chống lao quốc gia, cũng như kỹ năng xử trí các cấp cứu của bệnh lao.

RĂNG HÀM MẶT

Học phần Răng hàm mặt sẽ trang bị những kiến thức bệnh lý răng miệng thường gặp, những chấn thương hàm mặt cùng các dạng viêm nhiễm, u nang vùng hàm mặt,... nguyên nhân gây bệnh, hướng xử trí và dự phòng các bệnh răng miệng cũng như các chỉ định và chống chỉ định nhổ răng.

TAI MŨI HỌNG

Học phần sẽ cung cấp kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán bệnh, điều trị, phòng bệnh một số bệnh tai mũi họng thường gặp. Học phần này cũng cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để xử trí các cấp cứu thường gặp của tai mũi họng.

MẮT

Mắt là môn học thuộc khối chuyên khoa sâu. Học phần mắt cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý, dịch tễ, bệnh học, các giải pháp điều trị và dự phòng các bệnh mắt thường gặp. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên các kỹ năng về thăm khám, xử trí các bệnh và các cấp cứu về mắt thường gặp, thực hiện được các biện pháp bảo vệ và phòng chống bệnh mắt.

DA LIỄU

Sau khi học xong học phần Da liễu, sinh viên phải có kiến thức tổng quát, có thái độ đúng, có khả năng chẩn đoán, xử trí ban đầu, giáo dục tư vấn, dự phòng các bệnh da thường gặp, bệnh lây qua đường tình dục và bệnh phong; đồng thời giúp sinh viên có khả năng tự học tốt thông qua các nội dung cơ bản phù hợp với chương trình chi tiết và được lượng giá bởi các tiêu chí đặt ra. Học phần tạo nền tảng về chuyên khoa da liễu cho Sinh viên ngành Y đa khoa, phục vụ cho việc học tập và chuyên khoa sâu sau này.

PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Nội dung học phần phục hồi chức năng bao gồm quá trình khuyết tật, các biện pháp phòng ngừa khuyết tật, các hình thức phục hồi chức năng, vai trò của phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, các phương thức vật lý trị liệu, vận động trị liệu, các dụng cụ phục hồi chức năng. Học phần giới thiệu cho sinh viên cách khám trong chuyên ngành phục hồi chức năng, lượng giá và lập kế hoạch chăm sóc cho các bệnh nhân mắc các bệnh thường gặp được điều trị bằng phương pháp vật lý trị liệu-phục hồi chức năng.

THẦN KINH

Thần kinh là một trong những chuyên ngành của y khoa, có mối liên hệ mật thiết với các chuyên ngành khác của y học nhất là nội khoa. Học phần thần kinh sẽ giúp cho sinh viên có kiến thức về dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh, lâm sàng, cận lâm sàng, kỹ năng thăm khám, các thủ thuật giúp chẩn đoán các bệnh lý thần kinh thường gặp. Tiêu chí chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số hội chứng, bệnh thần kinh thường gặp được cập nhật trong học phần này, từ đó sinh viên có thể chẩn đoán, điều trị, tư vấn dự phòng.

TÂM THẦN

Nội dung học phần tâm thần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về dịch tễ, các nguy cơ chủ yếu về sức khỏe tâm thần, các biểu hiện lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán một số rối loạn tâm thần thường gặp. Người học cũng được trang bị các kiến thức về điều trị, xử trí các cấp cứu tâm thần thường gặp, dự phòng và theo dõi bệnh nhân tâm thần ở cộng đồng.

THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Học phần Thăm dò chức năng giới thiệu lại các kiến thức nền tảng của sinh lý học, qua đó trang bị cho người học những vấn đề đại cương về chẩn đoán chức năng hoạt động các cơ quan trong cơ thể. Những nguyên lý kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá chức năng sẽ giúp người học có kiến thức về sinh lý lâm sàng phục vụ cho việc nghiên cứu, chẩn đoán, theo dõi và tiên lượng các rối loạn chức năng của cơ thể.

DI ỨNG LÂM SÀNG

Di ứng lâm sàng là môn học về miễn dịch dị ứng. Đây là một môn học tìm hiểu các khái niệm về dị nguyên, các phản ứng dị ứng, bệnh dị ứng và cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý dị ứng thường gặp trên lâm sàng. Từ đó, đưa ra những nguyên tắc điều trị bệnh lý dị ứng lâm sàng.

HÓA SINH LÂM SÀNG

Học phần hóa sinh lâm sàng sẽ trang bị cho sinh viên những vấn đề chung của hóa sinh lâm sàng như: cách trình bày kết quả xét nghiệm và ý nghĩa của các xét nghiệm hóa sinh trong lâm sàng, biện luận các kết quả hóa sinh trong máu, nước tiểu và dịch cơ thể có liên quan đến bệnh lý của các cơ quan như gan, thận,... giải thích một số rối loạn chức năng cơ quan trong cơ thể.

GÂY MÊ HỒI SỨC

Học phần này sẽ giới thiệu cho sinh viên về lịch sử phát triển ngành gây mê hồi sức, một số phương pháp vô cảm thông thường, chỉ định và chống chỉ định, các tai biến-biến chứng của các phương pháp vô cảm, cách phòng ngừa và xử trí các tai biến-biến chứng đó. Sinh viên cũng được học tập để thực hiện được một số thủ thuật cơ bản như úp mặt nạ, bóp bóng giúp thở, đặt nội khí quản cũng như kiến tập một số kỹ thuật nâng cao.

Y HỌC ĐÁP ỨNG VỚI THẢM HỌA

Học phần Y học đáp ứng với thảm họa thuộc kiến thức ngành cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về thảm họa và kiến thức cơ bản về quản lý thảm họa; kiến thức về hậu quả của thảm họa và phương pháp quản lý những hậu quả của thảm họa.

DƯỢC LÝ LÂM SÀNG

Học phần Dược lý lâm sàng thuộc kiến thức ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thông tin thuốc, tương tác thuốc, đặc điểm các nhóm thuốc, lợi ích và những tác hại cần theo dõi... giúp người học áp dụng vào việc chọn lựa thuốc điều trị dựa vào tác dụng, lợi ích của thuốc, dựa vào các hướng dẫn điều trị đáp ứng sử dụng thuốc hiệu quả, hợp lý và an toàn.

PHÁP Y

Pháp y là cầu nối giữa y học và pháp luật, là một ngành trong y khoa tham gia một cách hữu hiệu vào pháp lý thông qua việc áp dụng các kiến thức lâm sàng, cận lâm sàng và giải phẫu tử thi để xác định các nguyên nhân tử vong. Bên cạnh đó, còn giúp rất nhiều trong việc đánh giá hiệu quả công tác điều trị, rút kinh nghiệm chuyên môn. Nội dung học phần pháp y: cung cấp kiến thức chủ yếu của lĩnh vực của pháp y hình sự. Sinh viên hiểu được ý nghĩa của giải phẫu tử thi và các trường hợp cần thiết phải giải phẫu tử thi. Nắm được các kiến thức cơ bản về pháp y bao gồm: tử thi học, thương tích học và các hình thái chết không tự nhiên khác.

Y HỌC GIA ĐÌNH

Nội dung của học phần Y học gia đình bao gồm các nguyên lý của y học gia đình và việc ứng dụng các nguyên lý chính vào chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tư vấn và dự phòng một số bệnh mạn tính và cấp cứu thường gặp cho cá nhân, gia đình và tại cộng đồng. Ngoài ra, sinh viên còn ứng dụng kiến thức được học để lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và gia đình..

CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ

Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các thành phần chức năng nhiệm vụ của mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế, lập kế hoạch, tổ chức điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động/chương trình y học dự phòng, các chương trình y tế quốc gia, tình hình dịch tễ, các chính sách đến các chương trình can thiệp được đề cập đầy đủ trong học phần này.

THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG II

Nội dung học phần thực hành cộng đồng II về tổ chức và hoạt động của trạm y tế; tìm hiểu việc thực hiện các hoạt động xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, chọn một vấn đề sức khỏe cộng đồng để tiến hành khảo sát đánh giá nhu cầu và thực hiện can thiệp bằng truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA NỘI I

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và thực hành về bệnh học, các phương pháp chẩn đoán, điều trị những bệnh nội khoa thường gặp trong chuyên khoa nội tiết, xương-khớp, hồi sức cấp cứu. Qua đó sinh viên có thể thực hành có hiệu quả việc chăm sóc, điều trị, dự phòng và có thể tham gia xử trí những trường hợp cấp cứu trong lĩnh vực khoa nội tiết, xương-khớp, hồi sức cấp cứu.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA NỘI II

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và thực hành về bệnh học, các phương pháp chẩn đoán, điều trị những bệnh nội khoa thường gặp trong chuyên khoa tim mạch, tiêu hóa, hô hấp. Qua đó sinh viên có thể thực hành có hiệu quả trong việc chăm sóc, điều trị, dự phòng và có thể tham gia xử trí những trường hợp cấp cứu trong lĩnh vực tim mạch, tiêu hóa, hô hấp, thận-tiết niệu

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA NGOẠI I

Nội dung học phần định hướng chuyên khoa Ngoại I cung cấp cho sinh viên kiến thức về bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị các bệnh cấp cứu bụng, ngoại tiêu hóa, lồng ngực-mạch máu, ngoại niệu. Qua học phần này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng thực hiện các thủ thuật cơ bản trong cấp cứu bụng và ngoại khoa tiêu hóa, phụ mổ các ca bệnh từ đơn giản đến phức tạp.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA NGOẠI II

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị các bệnh chấn thương chỉnh hình, ngoại thần kinh. Đồng thời, học phần này còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng thực hiện các thủ thuật cơ bản trong cấp cứu chấn thương chỉnh hình và ngoại thần kinh, phụ mổ các ca bệnh từ đơn giản đến phức tạp

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN I

Học phần định hướng cơ bản chuyên khoa Phụ Sản trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, tuy nhiên để đạt được tới vấn đề điều trị cho từng bệnh lý, đòi hỏi sinh viên phải có thêm thời gian thực hành, phải có thêm thời gian tiếp xúc người bệnh. Chính học phần này sẽ giúp sinh viên có cái nhìn tổng thể hơn trong lãnh vực sản phụ khoa và thực hiện được một số thủ thuật không xâm lấn trong chẩn đoán và điều trị..

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN II

Nội dung học phần định hướng cơ bản chuyên khoa phụ sản II cung cấp cho sinh viên kiến thức về sức khỏe sinh sản, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ và trẻ em, cũng như sự ra đời của chương trình làm mẹ an toàn. Học phần này cũng giúp sinh viên có thể thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật cơ bản, cũng như tự tin khi điều trị và tư vấn cho bệnh nhân

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA NHI I

Nội dung học phần định hướng cơ bản chuyên khoa Nhi cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán, xử trí các bệnh về hô hấp, đường tiêu hóa, các bệnh lý sơ sinh như dị tật đường tiêu hóa. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng trong chẩn đoán và xử trí các cấp cứu thường gặp ở trẻ em.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA NHI II

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để chẩn đoán, xử trí và dự phòng các bệnh lý nhi khoa như tăng huyết áp, tứ chứng Fallot, thấp tim và chương trình phòng chống, suy thận cấp, suy thận mạn, hemophilia, béo phì trẻ em và các bệnh cấp cứu nhi khoa thường gặp

Học phần CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

Thực hiện Chương IV – Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 1595/QĐ-ĐHYDCT ngày 10/10/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.